

Chống rửa tiền và chủ trương tự do hóa dòng chu chuyển vốn quốc tế

TS. NGUYỄN THỊ NGỌC TRANG

Những biện pháp tự do hóa các dòng chu chuyển vốn quốc tế nếu như không đặt ngang tầm và song song với các biện pháp chống rửa tiền thì không loại trừ một khả năng thất thoát vốn dẫn đến khủng hoảng tài chính và biến VN trở thành một điểm đến mới trên bản đồ rửa tiền của các tội phạm rửa tiền quốc tế.

Trong phạm vi bài viết này chúng tôi tiếp cận chủ trương chống rửa tiền thông qua Nghị định 74 về phòng chống rửa tiền mà Chính phủ mới vừa ban hành và liên hệ vấn đề này đến những giải pháp tự do hóa các dòng chu chuyển vốn quốc tế. Bối cảnh các thảo luận có liên quan đến chủ trương tự do hóa dòng vốn quốc tế vốn dĩ có nội dung rất rộng nhưng sẽ được chúng tôi giới hạn lại trong phạm vi dự thảo Pháp lệnh ngoại hối mà NHNN sẽ trình Quốc hội thông qua cuối năm 2005.

Bài viết này trước hết đề cập đến những đổi mới, được xem như là những bước đột phá trong dự thảo pháp lệnh ngoại hối với các nội dung có liên quan đến các giao dịch trên tài khoản vãng lai, tài khoản vốn và vấn đề chống lại tình trạng đôla hóa cùng với những nguy cơ rửa tiền phát sinh từ những đột phá táo bạo khi Chính phủ bật đèn xanh tự do hóa các giao dịch trên cán cân thanh toán quốc tế. Phần cuối cùng là một số đề xuất nối kết hai chủ trương của Chính phủ: (1) những đột phá trên thị trường ngoại hối và (2) chống rửa tiền.

I. Tự do hóa các giao dịch vãng lai và nguy cơ rửa tiền

Một trong những cải cách triệt để nhất trong dự thảo Pháp lệnh ngoại hối có liên quan đến giao dịch vãng lai là vấn đề đơn giản hóa các thủ tục cấp giấy phép mua chuyển ngoại tệ ra nước ngoài của cá nhân. Theo đó người cư trú sẽ được phép tự do hơn nữa trong việc mua, chuyển ngoại tệ ra nước ngoài. Đối với người không cư trú và người cư trú là người nước ngoài có ngoại tệ tương ứng

có các nguồn thu hợp pháp bằng đồng VN thì được mua ngoại tệ để chuyển ra nước ngoài. Đây là một bước đột phá mới trong quá trình tiến tới tự do hóa hoàn toàn các giao dịch vãng lai bởi trước đây khi các doanh nghiệp và các cá nhân có nhu cầu ngoại tệ trong các giao dịch vãng lai đều phải xin NHNN cấp phép.

Chủ trương xóa bỏ việc cấp giấy phép mua chuyển ngoại tệ ra nước ngoài một mặt phù hợp với những cam kết của Chính phủ với các đối tác quốc tế trong quá trình xóa bỏ những rào cản trong các giao dịch thương mại nhưng mặt khác chúng lại tạo ra một nguy cơ mới cho các loại tội phạm lợi dụng kẽ hở này để thực hiện những hành vi rửa tiền ở quy mô lớn. Trong điều kiện hệ thống quản trị rủi ro và năng lực của các ngân hàng thương mại ở nước ta vẫn còn đang rất yếu kém thì việc nhận diện những nguồn gốc từ các hành vi rửa tiền của các khách hàng quả thật không phải đơn giản. Các tội phạm rửa tiền có khả năng qua mặt hệ thống kiểm soát của các định chế tài chính và các ngân hàng bằng cách chia các khoản ngoại tệ ra thành nhiều các khoản nhỏ và sau đó chuyển dần ra nước ngoài. Đã có những quan ngại rằng những chủ trương thông thoáng về việc cho phép các cá nhân và các tổ chức được phép tự do mua ngoại tệ sẽ tạo ra một rủi ro thất thoát dự trữ ngoại hối trên cán cân thanh toán, mà một trong những nguồn gốc dẫn đến loại rủi ro này là hiện tượng "đào hối" từ các hành vi rửa tiền của các tội phạm trong nước và quốc tế.

II. Tự do hóa tài khoản vốn và nguy cơ rửa tiền

1. Cá nhân được vay vốn nước ngoài

Trước hết, vấn đề mà người dân và nhà đầu tư quan tâm nhiều nhất trong các giao dịch vốn là liệu Chính phủ có cho phép các cá nhân được vay nợ nước ngoài hay không? Theo những gì mà dự thảo Pháp lệnh ngoại hối đưa ra thì hầu như khả năng chắc chắn là sắp đến các cá nhân sẽ được tự do vay nợ nước ngoài.

Vậy tại sao vẫn đề cho phép cá nhân được phép vay nợ nước ngoài lại được đặt ra? Những quan điểm ủng hộ cho phép cá nhân được vay nợ nước ngoài là do hiện nay và trong tương lai VN cần phải tranh thủ một lượng lớn kiều hối từ nước ngoài chuyển vào VN. Nhiều Việt kiều có nhu cầu đầu tư vốn kinh doanh vào VN hoặc muốn cho thân nhân vay, mượn vốn nhưng không có điều kiện kinh doanh dưới hình thức đầu tư trực tiếp nước ngoài về VN. Nhưng nếu cho vay hoặc ủy thác đầu tư cho thân nhân ở VN thì pháp luật lại chưa có quy định. Chính vì những bất cập như trên nên đã có rất nhiều trường hợp người dân trong nước vay nợ nước ngoài dưới hình thức trá hình là kiều hối, rồi sau đó trả nợ bằng cách chuyển tiền bất hợp pháp ra nước ngoài. Thực tế này đòi hỏi Chính phủ phải đứng trước hai khả năng, hoặc là ngăn cấm các giao dịch này, hoặc là phải hợp pháp hóa việc vay nợ nước ngoài của cá nhân để có thể quản lý được luồng vốn vay. Khả năng thứ nhất - ngăn cấm - hầu như không thể xảy ra vì chúng đi ngược lại với xu thế hội nhập, hơn nữa cũng không thể ngăn cấm được. Khả năng thứ hai, không có cách nào khác, là Chính phủ phải ủng hộ việc cho phép cá nhân được vay trả nợ nước ngoài để tranh thủ một cách công khai và hợp pháp các nguồn kiều hối này.

Trên thực tế, trong thời gian qua trong tổng số hơn 3 tỷ USD kiều hối vào VN, có một số lượng lớn kiều hối đã chuyển vào VN bằng con đường phi chính thức như thế. Theo đánh giá, lượng kiều hối phi chính thức này rất đa dạng và thường thể hiện dưới hình thức để cho các cá nhân trong nước là thân nhân, bạn bè vay dưới hình thức vay nợ. Việc cấm đoán các mối quan hệ này là không thể, chính vì thế tự do hóa hoàn toàn các giao dịch vay mượn quốc tế cho các cá nhân là điều cần thiết. Hơn nữa

chúng cũng phù hợp với chủ trương không phân biệt các khu vực và thành phần kinh tế trong các quy phạm pháp luật hiện nay.

Để thấy ngay rằng nguy cơ rửa tiền từ chủ trương nới lỏng này là rất cao. Các tội phạm trong nước và quốc tế giờ đây đã có thêm một miền đất hứa mới mà trước đây họ khó có cơ may xâm nhập để có thể thực hiện các hành vi rửa tiền ngay trên lãnh thổ VN thông qua các mối quan hệ cá nhân. Đây chính là những mối quan hệ khó kiểm soát nhất và trong bối cảnh cơ chế giám sát của các định chế tài chính và của các cơ quan chức năng như công an tư pháp vẫn còn chưa theo kịp với những yêu cầu mới của một dạng tội phạm kinh tế mới.

2. Cá nhân được cho vay và đầu tư ra nước ngoài

Khi đã chấp nhận cho các cá nhân vay nợ nước ngoài thì cũng có nghĩa là chúng ta sẽ tiếp tục cho phép họ được quyền cho vay và thu hồi nợ nước ngoài. Nói một cách khác quá trình đi vay, cho vay và trả nợ nước ngoài chính là một bước cụ thể hóa hơn nữa những chủ trương tự do hóa đến mức cao nhất có thể được các giao dịch trên tài khoản vốn. Như vậy nếu như việc cho phép các cá nhân được phép vay nợ nước ngoài đã tạo ra một nguy cơ cho các hoạt động rửa tiền quốc tế xảy ra trên lãnh thổ VN thì việc cho phép các cá nhân được tự do cho vay và trả nợ nước ngoài lại tạo ra một nguy cơ rửa tiền từ trong nước ra quốc tế.

Một chủ trương khác có tác động rất lớn đến các hoạt động rửa tiền là vấn đề cho phép các tổ chức và các cá nhân đầu tư ra nước ngoài. Hoạt động đầu tư trực tiếp ra nước ngoài hiện đang được điều chỉnh bởi Nghị định 22 ngày 14.4.1999 nhưng chỉ đối với các doanh nghiệp, còn các cá nhân thì chưa được phép. Chủ trương mà Chính phủ sẽ điều chỉnh trong thời gian sắp đến là cho phép cá nhân được đầu tư trực tiếp ra nước ngoài, đây là một xu thế phù hợp với các cam kết của Chính phủ trong quá trình hội nhập. Tuy nhiên, lại có quan điểm cho rằng nếu cho các cá nhân được phép đầu tư ra nước ngoài, có khả năng Chính phủ sẽ không kiểm soát được hết các giao dịch này và do đó dẫn đến một nguy cơ làm thất thoát vốn và nguy cơ rửa tiền. Đó là chưa kể, đầu tiên là họ sẽ đầu tư ra

nước ngoài nhưng sau đó họ lại có thể chuyển hướng đầu tư sang các lĩnh vực tiêu dùng hoặc là đầu tư tài chính, hoặc là đầu tư vào bất động sản v.v. là những lĩnh vực mà pháp luật VN rất hạn chế và không khuyến khích. Nhưng nguy cơ hơn cả, theo những khuyến nghị của tổ chức chống rửa tiền quốc tế, đây chính là một hình thức rửa tiền ở giai đoạn cuối dưới dạng đầu tư lại các khoản tiền đã phân tán trước đây của các tội phạm rửa tiền, nơi mà các loại tiền bẩn đã được tẩy sạch hoàn toàn và được thể hiện cuối cùng ở các khoản đầu tư tài chính, bất động sản và các tài sản quý hiếm khác.

Trên thực tế các hoạt động đầu tư trực tiếp ra nước ngoài của các doanh nghiệp VN từ trước đến nay đã và đang được triển khai, chỉ tính riêng ở TP.HCM đến nay đã có hơn 20 doanh nghiệp đầu tư trực tiếp ra nước ngoài. Và theo tinh thần của pháp lệnh ngoại hối mà NHNN đang soạn thảo trình Quốc hội thông qua thì việc cho phép các cá nhân được phép đầu tư ra nước ngoài có khả năng sẽ được thông qua. Sở dĩ như thế là do Hiệp định thương mại Việt Mỹ có quy định rằng các giao dịch thương mại và đầu tư phải được thực hiện hai chiều. Một trường hợp khác nữa là các công ty đa quốc gia chủ trương cho phép các nhân viên người VN được mua chứng khoán của các tập đoàn đa quốc gia có niêm yết cổ phiếu trên TTCK quốc tế. Việc cấm đoán các mối quan hệ này khó có thể có lý do chính đáng để thuyết phục các nhà đầu tư quốc tế và sẽ làm xấu đi đáng kể môi trường đầu tư của VN.

3. Các doanh nghiệp phát hành chứng khoán ra nước ngoài

Vấn đề càng được mở rộng ra hơn nữa khi sắp tới đây Chính phủ sẽ cho phép về mặt nguyên tắc các doanh nghiệp được phép phát hành chứng khoán ra nước ngoài. Theo đó, không những Chính phủ được phép phát hành trái phiếu ngoại tệ ra nước ngoài mà các NHTM và các tổng công ty lớn cũng được phép phát hành chứng khoán ra nước ngoài. Chủ trương này phù hợp với thực tế hiện nay khi trước mắt công ty Vinamilk có kế hoạch niêm yết cổ phiếu của mình trên TTCK Singapore và ngược lại một số công ty của Singapore cũng đang có dự định niêm yết cổ phiếu trên TTCK VN. Theo những khuyến

cáo của tổ chức chống rửa tiền quốc tế, quá trình niêm yết cổ phiếu trên TTCK nước ngoài cũng là một kênh thoát vốn quan trọng cho các hoạt động rửa tiền thông qua việc các tội phạm lập ra các công ty cổ phần hợp pháp rồi sau đó niêm yết cổ phiếu ra TTCK quốc tế.

III. Chống đôla hóa và nguy cơ rửa tiền

Nền kinh tế VN hiện nay đang phải đối phó với tình trạng đôla hóa ở mức cao và chính vì vậy đã đến lúc Chính phủ phải có những biện pháp quyết liệt để giảm hiện tượng đôla hóa. Vậy những biện pháp để chống lại hiện tượng đôla hóa trong dự thảo pháp lệnh ngoại hối lần này có mối quan hệ gì với hoạt động rửa tiền?

Một nguyên tắc quan trọng để chống lại hiện tượng đôla hóa là sắp tới đây NHNN quy định bắt buộc trên lãnh thổ VN chỉ sử dụng đồng VN. Theo đó, trên lãnh thổ VN, mọi giao dịch, niêm yết, định giá, thông báo giá và quảng cáo của người cư trú và không cư trú không được thực hiện bằng ngoại hối trừ trường hợp đó là các tổ chức tín dụng. Mặc dù vậy, vấn đề lớn nhất: là nếu như trước đây pháp luật không thừa nhận quyền nắm giữ ngoại tệ của các cá nhân và đây chính là nguyên nhân rất quan trọng dẫn đến hiện tượng đôla hóa thì sắp tới Chính phủ sẽ chính thức công nhận việc cho phép các cá nhân nắm quyền nắm giữ ngoại tệ.

Sự thừa nhận này cho phép các cá nhân quyền được mở tài khoản và sử dụng ngoại tệ và đương nhiên họ được toàn quyền thực hiện thu chi ngoại tệ trên các tài khoản này một cách công khai. Có lẽ không cần thiết phải bàn cãi nhiều về chủ trương rất hợp lý này của Chính phủ trong quá trình tiến tới một sân chơi bình đẳng cho các cá nhân và các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài. Tuy nhiên, kẻ hở cho các hoạt động rửa tiền cũng vì thế có khả năng lộ ra. Thực tế cho thấy những quan ngại này không phải là không có cơ sở bởi trong thời gian qua có khá nhiều doanh nghiệp tuy có mở tài khoản ngoại tệ nhưng không hoạt động. Như vậy các loại ngoại tệ không rõ nguồn gốc vốn dĩ trước đây nằm trong dân cư thì giờ đây vô hình chung đã được hợp pháp hóa trên tài khoản ngoại tệ và từ đây có khả

năng một bước tiếp theo chúng sẽ được chia nhỏ ra để thoát ra khỏi quốc gia bằng các hoạt động rửa tiền do NHNN không còn chủ trương kiểm soát các chứng từ hóa đơn trong các giao dịch ngoại hối.

Một vấn đề nữa cũng liên quan đến các chính sách chống lại hiện tượng đôla hóa là việc cho phép các định chế tài chính và các cá nhân được phép thực hiện các giao dịch phái sinh trên thị trường như là các giao dịch quyền chọn vàng và ngoại tệ, các giao dịch hoán đổi, giao sau v.v. Đặc biệt gần đây NHNN đã cho phép các định chế tài chính và cá nhân thực hiện giao dịch quyền chọn đồng VN và ngoại tệ. Cho phép các cá nhân được thực hiện các giao dịch phái sinh trên đồng VN trong thực tế chính là một trong những giải pháp chống lại tình trạng đôla hóa bằng các biện pháp kinh tế hơn là sử dụng các biện pháp hành chính.

Nếu như trước đây các cá nhân có xu hướng găm giữ ngoại tệ hoặc đầu tư vào bất động sản hoặc vàng thì giờ đây để tránh tình trạng đồng VN bị mất giá họ sẽ thực hiện các giao dịch quyền chọn đồng VN và ngoại tệ. Tuy nhiên đó là đối với những doanh nghiệp và cá nhân hoạt động chân chính, còn đối với các tội phạm rửa tiền, đây là một cơ hội để họ có thể chuyển hóa một cách hợp pháp những đồng VN có nguồn gốc phạm tội và chuyển hóa ra thành ngoại tệ mạnh. Sau đó họ sẽ xin phép mở tiếp một tài khoản ngoại tệ cá nhân như đã phân tích ở phần trên và tiếp tục sử dụng một cách hợp pháp số ngoại tệ này để chuyển ra khỏi lãnh thổ. Chúng ta hãy thử hình dung một kịch bản là những tên tội phạm rửa tiền bất chấp các diễn biến trên thị trường ngoại hối là như thế nào, họ vẫn sử dụng các quyền chọn mua hoặc quyền chọn bán ngoại tệ hoặc đồng VN bất chấp những dự đoán trong tương lai các diễn biến tỷ giá là như thế nào.

Cho dù đồng VN hiện không mất giá so với đôla do chủ trương về một chính sách tỷ giá thận trọng của NHNN nhưng các tội phạm vẫn đặt lệnh mua quyền chọn mua đồng đôla và chấp nhận mất một khoản phí và thậm chí cả lỗ để thực hiện quyền mua cho được ngoại tệ một cách công khai từ các NHTM bởi lẽ mục đích của các tội phạm không phải là phòng ngừa rủi ro mà là

chuyển hóa từ đồng nội tệ sang ngoại tệ. Nguy cơ càng hiện hữu hơn nữa trong bối cảnh NHNN đang có chủ trương đơn giản hóa việc cấp giấy phép hoạt động ngoại hối theo hướng nếu các định chế tài chính đã được cấp phép hoạt động thì họ sẽ được thực hiện bất kỳ các giao dịch nào với khách hàng (mà không cần phải xin phép một lần nữa). Các tội phạm rửa tiền sẽ thực hiện các giao dịch phái sinh tại các ngân hàng nào có năng lực quản lý yếu kém và không có cơ chế giám sát các giao dịch có rủi ro một cách có hiệu quả. Trong bối cảnh các ngân hàng thương mại của VN hiện nay được cấp phép hoạt động tràn lan bất chấp những quy định về vốn điều lệ theo thỏa ước Basel thì nguy cơ rửa tiền càng trở nên hiện hữu từ các chủ trương thông thoáng trong dự thảo pháp lệnh ngoại hối lần này.

IV. Một số đề xuất

Những phân tích ở các phần trên đã cho chúng ta thấy về một nguy cơ khi phải xóa bỏ hầu hết những rào cản trên các giao dịch vãng lai và phần lớn các giao dịch trên tài khoản vốn. Nói một cách khác, thị trường ngoại hối sẽ được tự do hóa đáng kể và hầu như rất ít có sự hiện diện của Chính phủ thông qua các can thiệp có chọn lọc như trước đây.

Những nơi lỏng như thế là phù hợp với xu hướng hội nhập và không thể đảo ngược bất chấp những nguy cơ mới làm phát sinh các hoạt động rửa tiền. Vấn đề nằm ở chỗ một mặt là chúng ta cần phải thực hiện tốt Nghị định 74 về phòng chống rửa tiền mà Chính phủ đã ban hành nhưng mặt khác vẫn nhất thiết phải xem lại những vấn đề liên quan đến các biện pháp tự do hóa thị trường ngoại hối. Dự thảo Pháp lệnh ngoại hối lần này phải được đặt trong bối cảnh Nghị định phòng chống rửa tiền mới vừa ra đời. Phần kết thúc của bài viết này chúng tôi đưa ra một số đề xuất có liên quan đến hai nội dung trên.

1. Đối với các giao dịch trên tài khoản vãng lai, mặc dù các cá nhân được phép tự do hơn nữa trong việc mua, chuyển ngoại tệ ra nước ngoài và các cá nhân nếu như có ngoại tệ tương ứng với nguồn thu bằng đồng VN thì được mua ngoại tệ để chuyển ra nước ngoài, tuy nhiên các giao dịch này nhất thiết phải được thực hiện thông qua ngân hàng. Chỉ

trừ một số trường hợp đặc biệt thì mới được thanh toán không qua ngân hàng nhưng phải báo cáo cho NHTM nơi cá nhân đó mở tài khoản được biết hoặc một NHTM bất kỳ nằm trong danh sách do NHNN công bố. Đối với các cá nhân mang theo ngoại tệ, vàng khi xuất nhập cảnh vượt quá mức quy định thì phải khai báo. Trước mắt do không phải các NHTM nào ở nước ta cũng có hệ thống giám sát đáng tin cậy và các chuyên gia lành nghề phân tích các giao dịch đáng ngờ nên chỉ có những ngân hàng nào đủ chuẩn mới được phép thực hiện các giao dịch này theo danh mục quy định các ngân hàng đủ tiêu chuẩn do NHNN công bố công khai.

2. Đối với vấn đề các cá nhân và doanh nghiệp được phép tự do vay, cho vay, đầu tư và trả nợ nước ngoài, tuy đây là chủ trương được nhiều người đồng tình và đã được giới đầu tư đánh giá rất cao nhưng trước hết chúng ta cũng cần phải cảnh giác với hành vi này, bởi trong thực tế đây là một trong những công đoạn mà các tội phạm thường thực hiện hành vi rửa tiền.

Công đoạn này thường được các tội phạm rửa tiền thực hiện dưới hình thức gọi là phân tán (layering). Theo đó các phương thức vay và trả nợ sẽ được thực hiện mỗi lần với một số lượng nhỏ để tránh sự chú ý của trung tâm thông tin phòng chống rửa tiền VN (ở các nước trên thế giới là tổ chức tình báo chống rửa tiền). Các khoản vay và trả nợ này sẽ được thực hiện vòng vòng mà trong đó người nhận và người trả chỉ là một với các hóa đơn giả và những hợp đồng ma mà ở phạm vi quốc tế các cơ quan chức năng khó lòng để lần ra dấu vết. Mặc dù có những nguy cơ rửa tiền từ việc cho phép các cá nhân và doanh nghiệp tự do vay, cho vay, đầu tư và trả nợ nước ngoài nhưng không thể dựa vào đó để ngăn cấm các giao dịch này. Việc cấm đoán hoặc cấp phép như trước đây sẽ ảnh hưởng rất lớn đến quyền của công dân trong kinh doanh và làm cho môi trường đầu tư của chúng ta trở nên rất ngột ngạt. Để chống lại rửa tiền chỉ cần yêu cầu tất cả vốn đầu tư, lợi nhuận nhất thiết phải được thông qua tài khoản ngoại tệ mở tại NHTM trong nước được NHNN chỉ định. Các luồng vốn ngoại tệ ra vào VN đều phải được thực hiện thông qua tài khoản này. Mặt khác các vấn đề liên

quan đến kế hoạch trả nợ, tình hình thực hiện khoản vay, rút vốn và chuyển tiền phải được phản ánh thường xuyên trên các báo cáo tài chính và phải được kiểm toán trên các khoản vay và trả nợ nước ngoài bởi những công ty kiểm toán có uy tín, tốt nhất là các công ty kiểm toán nước ngoài.

Vấn đề cần phải cân nhắc ở đây là các nhà đầu tư là các doanh nghiệp và cá nhân có được phép mở tài khoản ngoại tệ ở nước ngoài hay không? Đây là vấn đề khá tế nhị, theo quan điểm chúng tôi, trước mắt chúng ta vẫn phải cẩn trọng với việc cho phép các nhà đầu tư mở tài khoản ngoại tệ ở nước ngoài gì ngoài bởi lẽ chúng ta chưa phải là thành viên của tổ chức chống rửa tiền quốc tế như là tổ chức APG - tổ chức chống rửa tiền khu vực Đông Á - Thái Bình Dương, hoặc là FATF - Tổ chức chống rửa tiền quốc tế. Khi chưa là thành viên của các tổ chức này có khả năng các hoạt động phối hợp chống rửa tiền của VN ở phạm vi quốc tế sẽ gặp rất nhiều trở ngại. Giải pháp cho vấn đề này là chỉ những trường hợp đặc biệt các nhà đầu tư mới được phép mở tài khoản ngoại tệ ở nước ngoài nhưng phải được sự cho phép của NHNN.

3. Đối với vấn đề phát hành chứng khoán ra TTCK nước ngoài, đây cũng là một xu hướng tích cực và không thể đảo ngược. Các khả năng rửa tiền thông qua phương thức này rất khó được thực hiện vì các phương án để các công ty phát hành chứng khoán ra nước ngoài phải thông qua những quy trình bắt buộc để có thể được xem là cổ phiếu chuẩn phát hành ra nước ngoài. Tuy nhiên những bằng chứng từ các nước trên thế giới cũng cho thấy kênh đầu tư thông qua mua bán cổ phiếu trên TTCK cũng là một kênh quan trọng để thực hiện hành vi rửa tiền. Giải pháp triệt để cho vấn đề này là tăng cường minh bạch hóa các thông tin, nhất là đối với các doanh nghiệp có chứng khoán niêm yết trên TTCK quốc tế.

4. Đối với các giải pháp để chống lại hiện tượng đôla hóa, trước hết phải khẳng định việc cho phép các cá nhân được quyền nắm giữ ngoại tệ là phù hợp với những cam kết của lộ trình hội nhập. Như đã phân tích trong các giải pháp ở phần trên, vấn đề chính là bắt buộc các cá nhân phải thực hiện việc mở tài khoản ngoại tệ tại một NHTM được phép.

Cái khó về phương diện chính sách trong các giải pháp để chống lại hiện tượng đôla hóa là việc cho phép các định chế tài chính được tự do thực hiện các giao dịch phái sinh mà không cần xin phép NHNN. Trước hết cần phải lưu ý ngay là giao dịch trên các sản phẩm phái sinh là một trong những hành vi rửa tiền mà các tổ chức chống rửa tiền như APG và FATF đã từng cảnh báo các quốc gia thành viên. Giải pháp cho vấn đề sử dụng các sản phẩm phái sinh trong phòng ngừa rủi ro là một xu thế hoàn toàn hợp lý. Tuy nhiên NHNN buộc phải có các biện pháp can thiệp như khống chế các trạng thái giao dịch mỗi lần không được vượt quá một số lượng nhất định nào đó hoặc là khống chế các mức giá thực hiện các quyền chọn với mức giá trần và giá sàn không được vượt quá một biên độ nào đó so với mức giá hiện tại. Quy định này nhằm hạn chế phần nào khả năng các tội phạm rửa tiền sẽ đặt lệnh với bất cứ mức giá nào và gây ra những hậu quả nghiêm trọng làm mất ổn định thị trường. Những thông tin về các trạng thái giao dịch phái sinh bất thường không theo những quy luật của thị trường phải được các định chế tài chính xem đó là các giao dịch đáng ngờ và phải báo cáo về trung tâm thông tin phòng chống rửa tiền.

5. Các nỗ lực phối hợp trong nước và quốc tế. Như đã đề cập, các giải pháp tự do hóa các luồng chu chuyển vốn quốc tế phải được đặt trong bối cảnh đồng bộ với các giải pháp chống hành vi rửa tiền. Tuy nhiên đó mới chỉ là một điều kiện tiền đề để một mặt vừa tạo ra một môi trường thông thoáng trong các giao dịch trên cân thanh toán quốc tế, mặt khác lại hỗ trợ tốt cho các biện pháp chống rửa tiền.

Một điều kiện tiền quyết khác nữa và cũng không kém phần quan trọng, đó là các cơ chế phối hợp để thực hiện. Do các hành vi rửa tiền được thực hiện rất tinh vi và trong một phạm vi rất rộng có liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực ngoài cả lĩnh vực ngân hàng, cho nên việc tự do hóa các giao dịch thanh toán và đầu tư quốc tế và chống rửa tiền chỉ có thể thành công nếu như chúng ta có được một cơ chế phối hợp thực hiện giữa các cơ quan chức năng trong nước như NHNN, Bộ tài chính, các công ty kiểm toán, công an, tư pháp v.v... Cơ chế

phối hợp này hiện nay vẫn chưa hiện hữu trong thực tế.

Ngoài ra là cơ chế phối hợp ở tầm mức quốc tế, điều này có nghĩa là cho đến khi nào VN vẫn chưa trở thành một thành viên chính thức của tổ chức APG và FATF thì chừng đó những nỗ lực của Chính phủ trong việc mang lại một môi trường tự do và thông thoáng cho các luồng chu chuyển vốn quốc tế sẽ phải đánh đổi với những nguy cơ mới từ một dạng tội phạm quốc tế và trong nước phối hợp với nhau để thực hiện hành vi rửa tiền ngay trên lãnh thổ VN. Có thể khẳng định rằng những biện pháp tự do hóa các dòng chu chuyển vốn quốc tế nếu như không đặt ngang tầm và song song với các biện pháp chống rửa tiền thì không loại trừ một khả năng thất thoát vốn dẫn đến khủng hoảng tài chính và biến VN trở thành một điểm đến mới trên bản đồ rửa tiền của các tội phạm rửa tiền quốc tế.

V. Kết luận

Theo quan điểm chúng tôi, Nghị định phòng chống rửa tiền và Pháp lệnh ngoại hối phải được xem xét đồng thời cùng một lúc và không thể tách rời nhau. Những quy định thông thoáng và đột phá trong pháp lệnh ngoại hối sắp được ban hành phải lường trước những kịch bản mà các tội phạm rửa tiền có thể tận dụng. Trong bối cảnh đó, theo chúng tôi trong pháp lệnh ngoại hối lần này vẫn phải được soạn thảo trên nguyên tắc thận trọng. Theo đó, trước mắt chỉ có các NHTM đủ chuẩn, tức là chỉ có những ngân hàng nào xây dựng được một cơ chế giám sát rủi ro thích hợp để phát hiện các giao dịch đáng ngờ mới được tham gia vào những giao dịch ngoại hối phức tạp chẳng hạn như các giao dịch phái sinh, hoặc giao dịch đi vay, cho vay, đầu tư và trả nợ nước ngoài. Chính vì thế chúng tôi hoàn toàn đồng tình khi pháp lệnh ngoại hối được ban hành chính thức có thêm cụm từ "các ngân hàng được phép" trong các hành vi giao dịch ngoại hối giữa ngân hàng với khách hàng. Điều này hàm ý rằng chỉ có là những định chế tài chính đáng tin cậy thì mới được thực hiện các giao dịch ngoại hối với khách hàng nhằm phòng ngừa một dạng tội phạm mới phát sinh từ chủ trương thông thoáng của Chính phủ trong quá trình hội nhập ■